Cơ Trời máy Tạo

Thuyết minh giáo lý tại Vĩnh Nguyên Tự ngày 01-5 Quý Mùi (2003)

Đ

ức Ngô Đại Tiên trong một lần giáng điển tại Vĩnh Nguyên Tự ngày mùng 1 tháng 9 năm Giáp Dần (29-6-1974) có cho một bài thi như sau:

*Ta thấy rõ cơ Trời máy Tạo,*

*Trời cùng Ta một Đạo chí linh,*

*Vô vi vốn sẵn hữu hình,*

*Hữu hình trông lại vô tình, vô danh.*

Xin phép được trích bốn chữ trong câu đầu bài thi nêu trên để làm đề tài nói chuyện hôm nay: **Cơ Trời máy Tạo.**

**1. TỪ NGỮ**

**a. Cơ Trời**

***Cơ Trời*** *vận chuyển hỡi ai hay,*

*Lưu ý mà xem chớ tỉnh say.[[1]](#footnote-1)*

**b. Cơ Tạo hóa**

“*Các con nào lấy mắt phàm thấy đặng cái cơ mầu nhiệm ẩn tàng, những lý tuyệt diệu tinh xảo cực kỳ! Dẫu cho Phật Thánh Tiên có dễ gì tri* ***cơ Tạo hóa.***” [[2]](#footnote-2)

**c. Thiên cơ**

***Thiên cơ*** *bí ẩn khó đo lường,*

*Trí tục dễ chi rõ tận tường,*

*Sắc sắc không không, không sắc sắc,*

*Công bình Tạo hóa* ***máy âm dương****.[[3]](#footnote-3)*

(Máy âm dương = cơ Trời)

 **d.** **Máy Tạo** (hóa)

***Máy Tạo hóa*** *khó dò xét cạn,*

*Đường luân hồi tối sáng không lường.*[[4]](#footnote-4)

**e. Máy Trời**

***Máy Trời*** *mầu nhiệm chẳng hề sai,*

*Đồ án* ***Thiên thơ*** *đã sắp bày*.[[5]](#footnote-5)

**f.** **Máy Tuần hoàn**

“*Thầy ước mong các con phải đồng cùng nhau tiến kịp với* ***máy Tuần hoàn****, cho kịp ngày giờ Thiên cơ đã định. Các con hẫng hờ mỗi phút là các con tự đưa kiếp sống vào nẻo luân hồi*.” [[6]](#footnote-6)

**g.** **Thiên thơ** (xem Máy Trời)

“*Đại Đạo Tam Kỳ hoằng khai tại cõi Nam, đã chiếu theo* ***Thiên thơ****, hội Tam Giáo mà vớt chúng sanh*.” [[7]](#footnote-7)

**h. Các cụm từ ngữ**:

*-* **Cơ Trời máy Tạo***:* “***Cơ Trời máy Tạo****, luật tắc biến thiên, tuy vô hình mà vạn vật đều nương theo đó để hóa sinh bất tận.*” [[8]](#footnote-8)

*-* **Thiên cơ Thánh ý:** “*Người đạo phải cần nội tu để được thân tâm an định mới có thể minh định được lẽ tồn vong đắc thất của cuộc đời mà nắm lấy đạo Trung hầu thực hiện sứ mạng mình theo* ***Thiên cơ Thánh ý****.*” [[9]](#footnote-9)

- **Cơ Trời vận chuyển, máy Tạo đổi thay**: “***Cơ Trời vận chuyển, máy Tạo đổi thay****, cơ thể cũng do đó chuyển luân trong lẽ biến dịch dinh, hư, tiêu, trưởng.” [[10]](#footnote-10)*

- v.v.

**Nhận xét**

Những từ ngữ vừa nêu trên như: cơ Trời, cơ Tạo hóa, Thiên cơ, máy Tạo, máy Trời, máy Tuần hoàn, Thiên thơ (= sách Trời), cũng có thể đồng nhứt về ý nghĩa (ngoại trừ Thiên thơ, về ngữ nghĩa có thể có sự khác biệt).

Xin được tìm hiểu khái quát về cơ Trời máy Tạo.

**2. KHÁI QUÁT VỀ CƠ TRỜI MÁY TẠO**

• **Lý vận hành**

- Cơ Trời máy Tạo có thể tạm hiểu là một guồng máy vĩ đại, nhiệm mầu do Đức Thượng Đế thống quản nhằm điều hành càn khôn vũ trụ từ Tam Thiên Thế Giới, Tứ Đại Bộ Châu, Thất Thập Nhị Địa cho đến Tam Thập Lục Thiên.

- Có thể mượn lời minh giải của Thầy trong kinh Đại Thừa Chơn Giáo, bài Vũ Trụ thiên để hiểu phần nào về *cơ Trời máy Tạo.*

“*Vũ trụ từ đây [[11]](#footnote-11) mới bắt đầu có ngôi Thái Cực trọn lành, trọn tốt, toàn tri, toàn năng, thiên biến vạn hóa, vô tận vô cùng, nắm trọn quyền hành thống chưởng cả càn khôn vũ trụ và* ***lấy cơ thể âm dương mà phân thanh biện trược, làm máy động tịnh để gom tụ cái khí Hư Vô đặng hóa sanh muôn loài vạn vật.***

***Máy âm dương*** *ấy cứ vần vần xoay chuyển, không ngừng nghỉ một giờ khắc nào để dưỡng dục chúng sanh, bảo tồn thiên địa.”*

- Đến đây, chúng ta có thể nhận ra được “cơ chế vận hành” của cơ Trời máy Tạo là “*cơ thể âm dương*” hay là “*máy âm dương*”. Bởi lẽ, cũng trong Đại Thừa Chơn Giáo, trong bài Cơ Ngẫu luận (trang 11) Thầy cũng có minh thị rằng: “*Âm dương là cái pháp nhiệm mầu, sâu kín Thiên cơ. Có câu: ‘Nhứt âm nhứt dương chi vị Đạo’. Âm dương ấy hiệp nhứt thì phát khởi Càn Khôn. Vả lại, các quả linh cầu trong vũ trụ cũng do âm dương mà phân định địa vị cao thấp, trược thanh*.”

- Như vậy thì chúng ta cũng có thể hiểu rằng cơ Trời máy Tạo bắt đầu hình thành ngay sau khi hình thành ngôi Thái Cực thống chưởng cả càn khôn vũ trụ. Quá trình từ Thái cực sanh Lưỡng nghi, Lưỡng nghi sanh Tứ tượng, Tứ tượng sanh Bát quái. Cơ Trời máy Tạo vận hành kể từ khi Thái cực sanh Lưỡng nghi là âm dương.

- Chúng ta cũng có thể đặt câu hỏi là cơ Trời máy Tạo vận hành theo “cơ chế” hay “qui luật” như thế nào? Điều nầy cũng giống như khi chúng ta đi đường thì phải theo luật giao thông, đi học thì áp dụng luật giáo dục, làm ăn buôn bán thì tuân thủ luật doanh nghiệp, đến khi buôn bán thua lỗ muốn đóng cửa thì dựa vào luật phá sản, các nước quan hệ với nhau thì có luật pháp quốc tế. Các nước có kiện tụng với nhau thì đưa ra tòa án quốc tế. Tóm lại, từ việc nhỏ nhất đến việc lớn nhất đều phải tuân thủ theo những luật lệ riêng. Như vậy thì cơ Trời máy Tạo cũng tuân thủ theo bộ Thiên Luật, đó chính là *Luật Thiên điều.* Tại Ngọc Minh Đài, nhân ngày KMĐĐ năm thứ 41 (1966) Đức Mẹ dạy:

*Hỡi các con ôi! quá dại khờ,*

*Bao năm tu học vẫn ngây thơ,*

*Nếu con khinh mạng trong hành đạo,*

*Thì* ***luật Thiên điều*** *khó nỗi sơ.*

• **Các nguyên lý**

Xin được tạm nêu lên 3 nguyên lý của cơ Trời máy Tạo là: huyền vi mầu nhiệm, chí công vô tư và kiện hành bất tức.

**a. Huyền vi mầu nhiệm**

- Đức Tề Thiên Đại Thánh dạy:

***Thiên cơ mầu nhiệm*** *mấy ai tường,*

*Luân chuyển vận hành hoán khí dương,*

*Đạo pháp khai tâm dìu vạn chúng,*

*Cơ đồ chỉnh lập buổi tang thương*.[[12]](#footnote-12)

- Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy:

***Thiên cơ bí ẩn khó đo lường***,

*Trí tục dễ chi rõ tận tường,*

*Sắc sắc không không, không sắc sắc,*

*Công bình Tạo Hóa máy âm dương*.[[13]](#footnote-13)

- Đức Thái Thượng Đạo Tổ có lời dạy được ghi trong quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 2, trang 94, như sau:

“*Chí Tôn sở cậy Bần Đạo* ***thố lộ chút ít điều mật yếu****, để dìu bước chư đạo hữu trong buổi loạn lạc trong nền Đạo buổi nầy:*

(…) ***Cơ Trời mầu nhiệm đối với đời, mà máy Thiên cơ đối với Đạo lại càng huyền vi thậm trọng hơn nữa****. Có lẽ tâm phàm dầu cao kiến đến đâu, cũng chưa đạt thấu được. Những vai tuồng của Chí Tôn sắp đặt trên sân khấu Đạo, nếu so sánh lại cũng chẳng khác chi những bậc nguyên nhân lãnh phận sự dìu đời từ xưa đến nay mà thôi.*

***Phải lấy nét đạo đức mà đoán xét, thì mới hiểu thấu sự mầu nhiệm vĩ đại của Chí Tôn sắp đặt.***

*Xưa Hớn Bái Công chưa phải là chánh đáng một vị minh quân, mà cơ Trời vẫn để cho nghiệp Hớn ba trăm năm quyền bỉnh (…). Võ Tắc Thiên hoang dâm thái thậm, Tùy Dương Đế lỗi đạo muôn phần, Sở Hạng Vương bạo ngược vô biên, Tần Thỉ Hoàng hôn quân cực điểm. Nhưng than ôi! Máy Thiên cơ buổi nọ nếu phải chiều chuộng một ít vị công thần bị khép vào vòng, những kẻ đã chịu sở bức, thì phải thay đổi, bôi xóa sự nghiệp non sông của những chúa tể ngu muội ấy chăng? Cười …*

***Đời là đời, đạo cũng vậy, chi chi cũng có định phân mực thước.*”**

- Cũng chính vì sự mầu nhiệm huyền vi đó, Thầy cũng đã xác tín trong quyển kinh Đại Thừa Chơn Giáo như sau:

“*Các con nào lấy mắt phàm thấy đặng cái cơ mầu nhiệm ẩn tàng, những lý tuyệt diệu tinh xảo cực kỳ!* ***Dẫu cho Phật Thánh Tiên có dễ gì tri cơ Tạo Hóa!*** *Biết bao nhiêu tấm màn bí mật nó phủ kín, bao che sự mầu nhiệm của đấng Vô Hình* *thiên nhiên sắp sẵn. Quyền lực của Tạo Đoan định lệ, nào ai đặt tay vào sửa đổi pháp mầu vi?*” [[14]](#footnote-14)

**b.** **Chí công vô tư**

- Đức Đông Phương Chưởng Quản xác nhận điều nầy như sau:

“*Cuộc vận hành trong vũ trụ, từ một cử động nhỏ nhặt li ti đều có liên hệ đến đại toàn thể. Do đó,* ***không được một mảy hào nào qua được sự phán xét họa phúc thưởng phạt của Luật Chí Công.*** *Từ một tư tưởng đến một hành động trong tâm tư, trong bóng tối, trong nhà vắng của chư hiền đệ muội đều có sự soi sáng và theo dõi để định công tội, phước họa.” [[15]](#footnote-15)*

- Chắc hẳn sẽ có thắc mắc đề nghị lý giải về các sự bất thường của thiên nhiên như thời tiết bất hòa, thiên tai, v.v. Trong những trường hợp này, cán cân công bình chí công vô tư của Tạo Hóa có tác động không? Đức Giáo Tông Đại Đạo luận giảng như sau:

“*Muôn việc trong cõi trần tuy đều có định số, nhưng sự tạo lập của Hóa Công vẫn ban rải đồng đều cho muôn người muôn vật. Ví như thời tiết điều hòa xuân hạ thu đông, năm qua tháng lại, trưởng dưỡng quần sinh, nhưng còn có những cơn phong ba bão tố thời tiết bất hòa. Đó không phải tự thể thiên nhiên mà* ***tự nơi bản linh giao cảm giữa tam tài biến dịch.***” [[16]](#footnote-16)

**c. Kiện hành bất tức**

- Chứng minh điều này sẽ là thừa, bởi lẽ đây là một điều hiển nhiên. Do đó, chỉ xin trích dẫn một câu rất ngắn của Đức Giáo Tông Đại Đạo để minh chứng:

“*Cơ Trời luôn luôn vận chuyển không phút giây ngừng nghỉ*.” [[17]](#footnote-17)

- Người quân tử học theo đạo Kiền mà “tự cường bất tức.”

**3. THỂ HIỆN** **CỦA** **CƠ TRỜI MÁY TẠO**

**(Tiên tri trong đạo Cao Đài)**

- Đức Thái Thượng Đạo Tổ có phân định cơ Trời mầu nhiệm làm hai lãnh vực ĐỜI và ĐẠO, như đã dẫn chứng ở phần trên. Chúng ta sẽ giới hạn phần trình bày trong lĩnh vực Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà thôi, vì sẽ thiết thực với chúng ta hơn.

- Mặc dù là cơ Trời máy Tạo huyền vi nhiệm mầu, Thiên cơ bất khả lậu, nhưng Thầy và các Đấng Thiêng liêng đã thọ lịnh nơi Thầy vì lòng từ bi đã đôi lần hé lộ Thiên cơ. Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy:

“*Bần Đạo chỉ nói một điểm rất gần, đó là trong khoảng thời gian 42 năm (tính đến thời điểm năm 1967) khai đạo và giáo đạo,* ***máy Thiên cơ nhiệm mầu đã thố lộ bao lần, nhưng tiếc vì không mấy ai chịu khó tìm hiểu*** *việc gì sẽ xảy đến, và đạo là nguồn cứu rỗi thế nào trong thời kỳ Hạ nguơn mạt kiếp nầy.*

***Tuy vậy, cũng có lắm người hiểu biết, nhưng biết với cá nhân, làm với cái cá nhân, rồi kết quả cho cá nhân****. Ôi! Đó là một tai hại vô cùng cho người học đạo. Chư hiền đệ hiền muội cố gắng tìm hiểu Thiên ý để khỏi uổng công trình của mình đã trải qua nhiều kiếp tu học.”* [[18]](#footnote-18)

- Bản thân tác giả thiết tha với đề tài nầy đã từ lâu, nhưng chưa có dịp trình bày. Trong số quí vị ngồi tại đây, cũng có một số vị rất e ngại khi đề cập đến vấn đề cơ Trời máy Tạo, sự thổ lộ của Thần minh, hay Tiên tri nhiệm mầu.

**a. Đạo Cao Đài**

• **Sự xuất hiện đạo Cao Đài**

- Chúng ta có thể tham khảo các sách Sử đạo hiện có. Trong đó, quyển Sử đạo do Cơ Quan sắp sửa ban hành cũng có đề cập đến.

• **Sự phát triển của đạo Cao Đài**

- Thánh Ngôn Hiệp Tuyển có ghi lại bài thơ tiên tri như sau:

*Hảo Nam Bang! Hảo Nam Bang*!

*Tiểu quốc tảo khai hội Niết Bàn,*

*Hạnh ngộ Cao Đài truyền Đại Đạo,*

*Hảo phùng Ngọc Đế ngự trần gian.* [[19]](#footnote-19)

- Chúng ta cũng thường được nghe câu tiên tri:

*Một nước nhỏ nhoi trong vạn quốc,*

*Ngày sau làm chủ mới là kỳ.*

- Thầy có dạy: “*Trong mối đạo Thầy đã lập thì hằng nói tiên tri rằng:* ***Ngày kia có một nước đương trong vòng nô lệ, vì Ta mà làm chủ nhơn loại****. Các con hiểu à*.” [[20]](#footnote-20)

- Nghe đến điều nầy, chúng ta có vui mừng không? Chắc hẳn là rất vui mừng và rất hãnh diện cho dân tộc Việt Nam. Nhưng đến khi nhìn lại hiện tình cơ đạo thì lại không khỏi băn khoăn lo lắng. Trách nhiệm của Cơ Quan rất nặng nề.

- Đức Giáo Tông Đại Đạo cũng có dịp thổ lộ: “*Đạo của Thầy ngày nay và từ đây sắp tới nhơn loại hoan nghinh lắm đó*” [[21]](#footnote-21)

- Đạo Cao Đài sẽ là Quốc đạo.

“*Hễ biết đến nguồn đạo thì phải nhứt tâm đợi ngày thành tựu thì các con sẽ thấy sự tối cao tối trọng của nền Chánh giáo của Thầy đem ban cho các con mà lập thành* ***Quốc đạo****.*” [[22]](#footnote-22)

- Nhằm un đúc thêm đức tin, xin được trích dẫn lời dạy của Đức Vân Hương Thánh Mẫu: “*Quyền pháp mình to mà chính mình không biết, sứ mạng mình lớn mà chính mình nào hay, địa vị tối thiêng liêng thế mà tự mình nào thấy. Cái quan trọng không phải ở thế gian này, mà ở Trời ban cho. Trời ban cho, có giữ được không là ở nơi người chư ái muội. Chức phận thiêng liêng nầy hiện nay chưa người quí Đạo, mà thế gian coi nó quá thường.* ***Nếu đến lúc Đạo được thiên hạ suy tôn, thì thiên hạ muốn thấy Nó, gần Nó, được Nó, đâu phải dễ chi.*”** [[23]](#footnote-23)

- Trong một dịp vào lúc khai đạo, Đức Giáo Tông Đại Đạo đã diễn tả sự cảm khái như sau: “*Lão thấy con cái Chí Tôn đông đảo dường ấy, may mà một nước Việt Nam chưa đủ trọn mà dường nầy*, ***ngày mà Đạo đã truyền bá toàn trong nhơn loại, trọn khắp ngũ châu, mới ra sao nữa****.*” [[24]](#footnote-24)

- Chưa hết, chúng ta biết rằng thông thường thì các tôn giáo thực hiện sứ mạng cứu độ tại trần gian sau khoảng thời gian nhứt định thì có phần sai lạc chơn truyền do phàm tâm dục vọng của con người. Riêng đạo Cao Đài được Thầy tiên tri sẽ tồn tại đến thất ức niên (700.000 năm) mới sai lạc chơn truyền. Có thể dẫn chứng một cách gián tiếp qua việc ban hành Tân Luật Pháp Chánh Truyền. Thầy căn dặn các vị Tiền Khai Đại Đạo:

“*Rán làm cho hoàn tất rồi cầu Thầy sửa cho. Phải chờ chỉnh đốn Điều Luật cho oai nghi* ***đặng vạn quốc hưởng nhờ bảy chục muôn (700.000) năm đó con***” [[25]](#footnote-25)

• **Vai trò của Vĩnh Nguyên Tự**

- Vĩnh Nguyên Tự là nơi Đức Chí Tôn thiên phong chức sắc đầu tiên, dạy Ngài Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt chọn kinh điển cho Cao Đài [[26]](#footnote-26), dạy các vị Tiền Khai Đại Đạo soạn thảo Tân Luật. Đức Đông Phương Chưởng Quản đã xác tín như sau:

“*Chư hiền đệ muội có biết tại sao Chí Tôn Thượng Đế đã chọn ngày 13 tháng 3 để cử hành cuộc lễ đó (Lễ tái thiết Vĩnh Nguyên Tự) chăng? Sao lại không chọn thời gian khác để có đủ thì giờ chu toàn công việc tái thiết được hoàn mỹ thêm hơn? Để khỏi mất thì giờ, Bần Đạo giải thích về đạo số cho chư hiền được rõ:*

*Ngày13 tháng 3, Tiền Khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Chí Tôn đã chọn ngày ấy phong Thánh cho tam vị Đại Thiên Phong Chức Sắc đầu tiên. Đó Là* ***Thương Trung Nhựt Lê Văn Trung, Ngọc Lịch Nguyệt Lê văn Lịch, Hộ Pháp Phạm Công Tắc.***

*Ngày 13 tháng 3 cũng là ngày Chí Tôn Thượng Phụ thâu hồi người anh cả tín hữu Cao Đài. Đó là* ***Ngô Văn Chiêu.***

*Chư hiền đệ muội còn nhớ, một thời Chí Tôn đã sắc phong cho* ***Ngô Văn Chiêu*** *vào chức vị Giáo Tông, nhưng người đã bái mạng không nhận lãnh. Đó cũng là lý số.*

*Xuyên qua lời dạy của các Đấng Thiêng Liêng trước đây, chắc một số chư hiền còn ghi nhớ, đó là những diễn tiến kế tiếp trong thời kỳ Chí Tôn đến đất nước Việt Nam nhỏ bé này khai Đạo.*

*Chí Tôn đã dùng một* ***di tích đầu tiên*** *nơi* ***Dương Đông Phú Quốc*** *và đã truyền giao cho Ngô Văn Chiêu nhận lãnh dấu hiệu Thiên Nhãn để làm biểu tượng thờ phượng trong đạo Cao Đài từ ấy đến nay.*

***Di tích thứ hai*** *là* ***Vĩnh Nguyên Tự****. Chí Tôn đã dùng nơi này thâu nhận những sứ đồ trung kiên làm nồng cốt ban phong Thiên sắc để nhận lãnh công việc khai đạo truyền bá giáo lý trong Tam kỳ Phổ độ. Nơi đây đã là nơi Chí Tôn lập các kinh điển luật pháp đạo trong buổi sơ khai.*

***Di tích thứ ba*** *là* ***Thánh thất Cầu Kho*** *mà hôm nay biến thành* ***Nam Thành Thánh thất****. Chí Tôn đã dùng nơi này Khai Tịch Đạo với nhà đương cuộc lúc bấy giờ.*

***Di tích thứ tư*** *là nơi* ***thiền tự tại Gò Kén****. Chí Tôn đã dùng nơi này Khai Minh Đại Đạo trước quốc dân bá tánh.*

*Mỗi một chỗ đều có một sứ mạng, tuy riêng nhưng chung qui nó là những mắc dây xích đều có móc nối nhau để đến ngày thành tựu là Tòa Thánh Tây Ninh rồi tuần tự các nơi khác, như cây đã mọc lên, đâm tược nảy chồi đơm hoa kết quả cho nhơn sanh đồng thọ hưởng.*

*Bần Đạo nói như vậy để chư hiền ý thức về tiến trình của ngày sơ khai Đại Đạo.*

***Ngô Văn Chiêu*** *là một anh cả trong Thập Nhị Tông Đồ đầu tiên. Ngô Văn Chiêu đã kiến nhận và tiếp lãnh dấu hiệu* *Thiên Nhãn. Nói về lý số Thiên Nhãn là con số 1, tượng trưng cho Ngôi Thái Cực. Kế đến lập thành lưỡng nghi nơi Vĩnh Nguyên Tự. Đó là Nhựt Nguyệt Âm Dương. Từ Thái Cực biến Lưỡng Nghi trở thành cái Pháp sanh hóa muôn loài vạn vật mà cái Pháp ấy Hộ Pháp**đã* *tượng trưng.*

 *Chí Tôn Thượng Đế đã chọn ngày an vị khánh thành sắp tới đây để các sứ đồ con cái của Ngài ôn nhớ lại kỷ niệm thời kỳ khai nguyên lập đạo. Vì tác dụng, nhu cầu cho việc truyền bá đạo pháp cứu độ quần sanh, chi nên ngày 13 tới đây, nếu vì lý do các cơ sở tả hữu tiền hậu phụ thuộc chưa kịp dựng nên hình, rồi đình hoãn lại, ắt phải trễ thêm một niên kỳ nữa, là ngày 13 tháng 3 năm Giáp Dần, e sẽ lỡ hết các cơ hội.*” [[27]](#footnote-27)

**b) Cơ thử thách & hồi cựu vị**

**• Cơ thử thách**

- Ngay từ buổi đầu khai đạo, Thầy cho biết là chúng ta phải đối diện với sự thử thách rất cam go. Thầy nói:

“***Thầy nói trước cho các con biết mà giữ mình; chung quanh các con, dầu xa, dầu gần, Thầy đã thả một lũ hổ lang ở lộn với các con. Thầy hằng xúi chúng nó thừa dịp mà cấu xé các con***; *song trước Thầy đã cho các con mặc một bộ thiết giáp chúng nó chẳng hề thấy đặng, là đạo đức của các con. Vậy ráng gìn giữ bộ thiết giáp ấy hoài cho tới ngày các con hội hiệp cùng Thầy*.” [[28]](#footnote-28)

- Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn đã nhắc lại lời dạy của các Đấng:

“*Lão nhắc lại chư hiền còn nhớ lời Thiêng Liêng đã dạy:* ***Đức Chí Tôn sẽ cho chư Bồ Tát đến khảo các con cái của******Ngài. Cười! Ai là con của Đức Thượng Đế? Ai là Bồ Tát hóa thân?*”** [[29]](#footnote-29)

Chúng ta phải chịu rất nhiều sự khảo, nào là thiên ma bách chiết, nào quỉ vương chuyển kiếp chung quanh chúng ta, nào là chư vị Bồ Tát hóa thân. Nhưng chúng ta có bửu bối hộ thân là giới luật, là đạo đức, là công phu tu luyện.

Con đường về Bạch Ngọc Kinh thật là thiên nan vạn nan.

- Đức Giáo Tông đã tiên tri như sau:

“*Lão đã nói, mà Thầy cũng đã nói trước rằng*: ***Khi thành đạo, nghĩa là khi Tân Luật phát hành thì trong hàng môn đệ, may mắn lắm còn lại nửa phần trong đám Thiên phong, nhiều kẻ e còn bị trục xuất thay****!”* [[30]](#footnote-30)

- Thầy còn nhấn mạnh thêm như sau:

“*Thầy tưởng để cho các con lo liệu giành giựt, đương cự với chúng nó; nhưng dòm Thiên thơ,* ***thì tám phần mười****,* ***đã sa vào chơn của Quỉ vương giày đạp****; mà lại phần đông các con là bậc phẩm cao, chức trách trọng hậu. Thầy phải ép lòng chịu tư vị với các con mà thố lộ một ít*.” [[31]](#footnote-31)

• **Hồi cựu vị**

- Đoạn trên, chúng ta nêu lên toàn là chuyện khó. Tiếp theo đây là những tin vui thật đặc biệt: việc hoàn nguyên chơn thần, công quả được nhân hệ số 3, con đường đắc quả được rút ngắn.

- Việc hoàn nguyên chơn thần, Thầy dạy:

“*Thần là khiếm khuyết của cơ mầu nhiệm từ ngày Đạo bị bế. Lập Tam Kỳ Phổ Độ nầy, duy Thầy cho Thần hiệp Tinh* *Khí đặng đủ Tam bửu là cơ mầu nhiệm siêu phàm nhập thánh.*

*Từ ngày Đạo bị bế, thì luật lệ hãy còn nguyên, luyện pháp chẳng đổi, song Thiên đình mỗi phen đánh tản Thần không cho hiệp cùng Tinh Khí.*

***Thầy đến đặng huờn nguyên Chơn thần cho các con đặng đắc đạo.***” [[32]](#footnote-32)

- Công quả được nhân hệ số 3: Đức Đông Phương Chưởng Quản khải thị như sau:

“*Thời đại ân xá, ai tu cũng có thể đắc quả.* ***Một việc thiện dầu nhỏ nhen đến mấy đi nữa cũng vẫn là việc thiện và được ghi ở hệ số 3*.** *Trái lại, việc ác dầu nhỏ đến thế mấy đi chăng nữa cũng vẫn là việc ác*.”

- Đức Ngọc Lịch Nguyệt cũng có lời dặn dò:

“*Đến đây Bần Đạo xin có đôi lời dặn dò các cháu. (…) các con cháu hãy* ***rán tu được ba nghiệp sẽ đoạn được mười trong đại ân xá kỳ này****. Nếu để trễ tràng thì không còn cơ hội để cứu rỗi*.” [[33]](#footnote-33)

- Đối vời hàng thiên ân sứ mạng, ân sủng được gia tăng rất trọng hậu. Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn xác nhận:

“*Chư đệ muội từ chức là vô tình khước từ ân sủng của Thiêng liêng, bởi vì* ***hàng Thiên ân sứ mạng nhận lãnh trách nhiệm trước nhân sanh, ân sủng sẽ khác hơn những tín đồ bình thường. Con đường tiến hóa được rút ngắn gấp bội do hệ số tam công để thưởng cho hàng Thiên ân tự nguyện.***” [[34]](#footnote-34)

- Tương tự, Thiên ân sứ mạng tại Cơ Quan, do thực hiện sứ mạng đặc nhiệm quan trọng được Đức Chí Tôn giao phó nên sẽ nhận được phần thưởng rất trọng hậu. Chúng ta cũng biết rằng, trong thời đại ân xá, công quả được nhân hệ số 3. Còn đối với những hàng thiên ân tự nguyện, hệ số điểm còn cao hơn gấp nhiều lần. Đức Giáo Tông Đại Đạo đã xác nhận như sau:

“*Cơ Quan là bộ máy sau cùng của Đại Đạo xây dựng đời Thượng nguơn Thánh đức, phụng sự nhân loại. Thế nên sứ mạng Cơ Quan trọng đại và gian khổ.*

*- Trọng đại, nên mỗi một chức vụ trong Cơ Quan dù lớn hay nhỏ đều phải luôn luôn hướng thượng mới xứng với sứ mạng.*

*- Gian khổ để làm bài thi trong trường tiến hóa*. ***Bài thi này có hệ số điểm rất cao dành cho hàng thức giả nào tự nhận chiếc áo Thiên ân để tu nhất kiếp ngộ nhất thời.***” [[35]](#footnote-35)

- Con đường đắc quả được rút ngắn đi rất nhiều. Đức Đông Phương Chưởng Quản cũng đã xác tín:

“*Đức Thượng Đế mới ban Đại ân xá kỳ Ba,* ***hễ phát tâm tu niệm, dầu đạt được đến sở đích của Đạo hay chưa đạt đến, mà đã chí thành chí kỉnh tu thân học đạo, vẫn được ân ban thành đạo, tùy công đức mà đắc vị.***” [[36]](#footnote-36)

**c.** **Địa cầu 68 – Ngày tận thế**

- Đức Giáo Tông Đại Đạo đã cho biết ngay từ năm Đinh Mão (1927) như sau:

“*Thảm cho nhơn loại, khổ cho nhơn loại! Đời quá dữ! Tội tình kia, hình phạt kia, cũng đáng đó chút. Lão đã vì thương* *yêu nhơn sanh, hội mười ngày nơi Bạch Ngọc Kinh cãi cho qua nạn nhơn loại, nhưng Luật Thiên điều chẳng dễ chi sửa đặng.* ***Nạn tiêu diệt hầu gần, hết chém giết lẫn nhau, tới buổi bệnh chướng sát hại.*** *Lão thấy hình phạt phải châu mày nhưng ôm lòng ráng chịu, lạy lục khẩn cầu; chư đạo hữu đâu rõ thấu, ngơ ngơ ngáo ngáo như trẻ không hồn, thấy càng thảm thiết! Lão tưởng chẳng cần nói chi một nước nhỏ nhoi đã đặng danh Thánh địa là nước Nam nầy, mà Lão xin không đặng tội cho thành Sài-gòn, Chợ Lớn, Gia Định, Huế, Hải Phòng, Hà Nội thay. Thảm! Thảm! Thảm!*” [[37]](#footnote-37)

- Chính Thầy cũng đã trực tiếp để lời tiên tri các dấu hiệu báo trước cho ngày tận diệt như sau:

“*Đời càng ngày càng trở nên hung bạo, nhơn loại giết lẫn nhau, cả hoàn cầu giặc giã, bệnh chướng biến sanh, thiên tai rấp đến. Ấy là các điều Thầy đã nói tiên tri rằng: Ngày tận thế đã đến.*” [[38]](#footnote-38)

- Trên đây là những điềm báo trước, còn kết quả hết sức bi ai cũng đã được ghi lại trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển như sau:

“*Nay có lịnh Ngọc Hoàng chiếu chỉ cho phép Ta giáng cơ mầu nhiệm mà tỏ nền Đạo là quí trọng cho lê thứ hiểu. Lê thứ đâu rõ thấu việc Trời đã định hơn mấy chục ngàn năm nay. Lê thứ nghe:* ***Kỳ Hạ nguơn hầu mãn, nhơn vật vì tai nạn mà phải tiêu tận, mười phần còn đây lại một phần mà thôi.*** *Than ôi! Buồn thôi! Nghĩ vì Thiên cơ đã định vậy, thế nào mà cãi cho đặng.*” [[39]](#footnote-39)

- Ngày tận thế đã được Thầy tiên tri trong Kinh Đại Thừa Chơn Giáo như sau:

“*Một ngày kia, những con nào biết đạo đức, ăn chay lạt, thân thể nhẹ nhàng hiệp với khí Tiên thiên thì* ***lúc dương sanh*** *mới có thể chịu nổi với khí ấy mà còn vững vàng sống đặng; còn những con vô đạo, bị cả khí Hậu thiên, nên tới* ***ngày âm tuyệt dương sanh****, chúng nó sẽ không bao giờ hứng chịu nổi khí chơn dương, nên phải dứt hơi lìa mạng*.” [[40]](#footnote-40)

- Còn về sự chung cuộc của quả địa cầu 68 đã được Thầy dành trọn một bài thánh giáo ghi trong quyển Kinh Đại Thừa Chơn Giáo để tiên tri tại bài số 39, trang 180-181 (Đại Thừa Chơn Giáo, 1956). Thầy nói:

“***Quả Địa cầu của các con ở đây nó gần đúng thời kỳ tan rã*.** *Ấy là Thiên thơ Thầy định trước ngày giờ, mà cũng vui cho các đẳng chúng sanh được trỗi bước lên một nấc thang cao vọi*. ***Hễ thế giới này tiêu diệt thì linh hồn nhơn loại tấn hóa sang qua quả Địa cầu 67 là nơi tiền định của đạo mầu.***” [[41]](#footnote-41)

- Thầy còn dặn dò thêm, e chúng ta không lưu tâm đến: “*Các con chẳng nên khinh lời ấy là dị đoan, một ngày kia sẽ có.”* [[42]](#footnote-42)

- Trong phúc có họa, trong họa lại luôn ẩn tàng điều phúc. Định luật luôn là như vậy. Ngay sau cái ngày “đại luân hồi của thiên địa” bi thương ấy, nhân loại sẽ hạnh hưởng cảnh an lạc thái hòa, trời Nghiêu đất Thuấn nơi quả Địa cầu 67. Chúng ta cũng được khải thị rằng bậc đế vương nơi quả Địa cầu 68 nầy chỉ sánh bằng một người dân thường nơi quả Địa cầu 67. Thật vậy, Đức Giáo Tông Đại Đạo đã khẳng định:

“*Thiên cơ sắp bày, Công luật diễn tiến, dầu muốn dầu không thì* ***đến cuối tận đường Long Hoa Đại Hội cũng sẽ có những ngày Nghiêu tháng Thuấn vỗ bụng ngậm cơm đến với chư hiền đệ hiền muội.***” [[43]](#footnote-43)

**THAY LỜI KẾT**

- Đức Đông Phương Chưởng Quản dạy:

*Màn huyền bí lần lần vén mở,*

*Cõi hư vô rỡ rỡ thiên quang,*

*Tâm linh then chốt sẵn sàng,*

***Đạo là chìa khóa mở màn Thiên cơ.***

*Tâm chánh tín phụng thờ chánh đạo,*

***Chìa vô tư mở khóa vô vi,***

*Tầm cho đến cõi toàn tri,*

*Thiên đàng địa ngục chẳng khi nào lầm.* [[44]](#footnote-44)

- Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

*Lo tu tắm gội xác thân nhơ,*

*Tu rửa cho trơn lớp bụi mờ,*

*Tu bổ những gì mình đã mất*,

***Tu hòa tam bửu đạt thiên cơ.***

***Thiên cơ muốn thấu phải tu hành***,

*Chay lạt là phương pháp dưỡng sanh,*

*Gội rửa lần lần thân trọng trược,*

*Cho hồn thọ bẩm điển khinh thanh*. [[45]](#footnote-45)

- Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy:

***Muốn biết Thiên cơ trước biết mình***,

*Phải chăng nguyên thủy cõi Hư linh,*

*Mượn nơi trần tục xây công quả,*

*Học phép trường sinh thoát tử sinh*. [[46]](#footnote-46)

30-5-2003

1. Đức Giáo Tông Đại Đạo, MLTH, 01-3 Tân Hợi (27-3-1971). [↑](#footnote-ref-1)
2. Đại Thừa Chơn Giáo, 1956, tr. 102. [↑](#footnote-ref-2)
3. Đức Giáo Tông Đại Đạo, HCĐ, 15-10 Quý Mão (29-11-1963). [↑](#footnote-ref-3)
4. Đức Ngọc Lịch Nguyệt, VNT, 11-6 Tân Sửu (23-7-1961). [↑](#footnote-ref-4)
5. Giáo Tông Đại Đạo, TLĐ, 01-02 Bính Ngọ (20-02-1966). [↑](#footnote-ref-5)
6. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, HCĐ, 08-01Tân Sửu (22-02-1961). [↑](#footnote-ref-6)
7. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Q.2, tr. 14. [↑](#footnote-ref-7)
8. Đức Bảo Pháp Chơn Quân, CQPTGL, 15-4 Tân Dậu (18-5-1981). [↑](#footnote-ref-8)
9. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 15-01 Nhâm Tuất (08-02-1982). [↑](#footnote-ref-9)
10. Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn, CQPTGL, 09-4 Mậu Thìn (24-5-1988). [↑](#footnote-ref-10)
11. ĐTCG, 1956, tr. 175: Lý với Khí ấy tức là Âm với Dương trong buổi Hồng Nguyên thời đại. Lý Khí ấy lại lần lần ngưng kết với nhau mà đông tụ lâu đời nhiều kiếp mới thành ra một khối linh quang rất đủ đầy các sự tốt đẹp. Chừng đúng ngày giờ, khối ấy mới nổ tung ra một tiếng vang lừng dữ dội phi thường, làm cho rúng động cả không gian; bèn có một điểm linh quang từ trong tiếng nổ ấy văng ra mà lăn lộn quây quần giữa chốn không trung, bắn tủa hào quang rất chiếu diệu rạng ngời, trùng trùng điệp điệp, rực rỡ chói lòa khắp cả mọi nơi. Ấy chính là ngôi chúa tể của càn khôn vũ trụ đã biến hóa ra vậy. [↑](#footnote-ref-11)
12. Huờn Cung Đàn, 16-8 Quý Mão (02-10-1963). [↑](#footnote-ref-12)
13. Huờn Cung Đàn, 15-10 Quý Mão (29-11-1963). [↑](#footnote-ref-13)
14. Đại Thừa Chơn Giáo, 1956, tr. 102. [↑](#footnote-ref-14)
15. Ngọc Minh Đài, Tuất thời, 15-4 Kỷ Dậu (30-5-1969). [↑](#footnote-ref-15)
16. Minh Lý Thánh Hội, Tuất thời, 01-3 Tân Hợi (27-3-1971). [↑](#footnote-ref-16)
17. CQPTGL, Tuất thời, 15-3 Tân Hợi (10-4-1971). [↑](#footnote-ref-17)
18. Ngọc Minh Đài, Tuất thời, 01-3 Đinh Mùi (10-4-1967). [↑](#footnote-ref-18)
19. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 1, Thi văn dạy đạo, tr. 2, bài 6. [↑](#footnote-ref-19)
20. Thánh ngôn sưu tập 1925-1934, tr. 60, TG 21-8 Bính Dần (27-9-1926). [↑](#footnote-ref-20)
21. Sđd, tr. 97, TG 12-12 Bính Dần (15-01-1927). [↑](#footnote-ref-21)
22. Sđd, tr. 75, TG 21-8 Bính Dần (27-9-1926). [↑](#footnote-ref-22)
23. Thánh giáo sưu tập Đức Vân Hương Thánh Mẫu, MLTH, tr. 25. [↑](#footnote-ref-23)
24. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Quyển 2, tr. 79. [↑](#footnote-ref-24)
25. Thánh ngôn sưu tập 1925-1934, tr. 74, TG 21-8 Bính Dần (27-9-1926). [↑](#footnote-ref-25)
26. Ngài dựa theo kinh Minh Sư soạn Ngọc Hoàng Kinh và ba bài xưng tụng Tam Giáo Tổ Sư. [↑](#footnote-ref-26)
27. CQPTGL, 20-02 Quý Sửu (24-3-1973). [↑](#footnote-ref-27)
28. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Quyển 1, tr. 9, TG 13-3-1926. [↑](#footnote-ref-28)
29. CQPTGL, Tuất thời, 20-3 Canh Tuất (25-4-1970). [↑](#footnote-ref-29)
30. Thánh giáo sưu tập 1925-1934, tr. 109, TG 08-01 Đinh Mão (09-02-1927). [↑](#footnote-ref-30)
31. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Quyển 2, tr. 32, TG năm Đinh Mão (03-3-1927). [↑](#footnote-ref-31)
32. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Quyển 1, tr. 8. [↑](#footnote-ref-32)
33. Vĩnh Nguyên Tự, Tý thời, 10-5 Đinh Tỵ (25-6-1977). [↑](#footnote-ref-33)
34. CQPTGL, Tý thời, 09-4 Mậu Thìn (24-5-1988). [↑](#footnote-ref-34)
35. Đức Giáo Tông Đại Đạo, 25-3 Đinh Mão (22-4-1987). [↑](#footnote-ref-35)
36. CQPTGL, Tuất thời, 28-5 Tân Hợi (20-6-1971). [↑](#footnote-ref-36)
37. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Q. 1, tr. 58, TG 04-11 Đinh Mão (05-02-1927). [↑](#footnote-ref-37)
38. Thánh ngôn sưu tập 1925-1934, tr. 83, TG 23-11 Bính Dần (27-12-1926). [↑](#footnote-ref-38)
39. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Q. 1, tr. 52, TG 15-12 Bính Dần (18-01-1927). [↑](#footnote-ref-39)
40. Đại Thừa Chơn Giáo, 1956, tr. 181. [↑](#footnote-ref-40)
41. Đại Thừa Chơn Giáo, 1956, tr. 181. [↑](#footnote-ref-41)
42. Đại Thừa Chơn Giáo, 1956, tr. 181. [↑](#footnote-ref-42)
43. CQPTGL, 15-3 Ất Mão (26-4-1975). [↑](#footnote-ref-43)
44. Thiên Lý Đàn, Tý thời, 16-3 Giáp Thìn (26-4-1964). [↑](#footnote-ref-44)
45. Huờn Cung Đàn, Tý thời, 01-6 Ất Tỵ (27-6-1965). [↑](#footnote-ref-45)
46. Huờn Cung Đàn, Tý thời, 01-2 Quý Mão (23-02-1963). [↑](#footnote-ref-46)